

Số: 988/TB-CCTHADS

Vạn Ninh, ngày 13 tháng 9 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá**

Căn cứ Điều 20, Điều 98 Luật thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014; năm 2018 và năm 2022);

Căn cứ Quyết định số: 12/2020/QĐST-DS ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 93/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, xử lý tài sản số: 20/QĐ-CCTHADS ngày 16/8/2024 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá theo thông báo số: 965/TB-CCTHADS ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian đăng ký tham gia thẩm định giá, Chi cục THADS huyện Vạn Ninh chỉ nhận được một hồ sơ đăng ký tham gia của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến, có Chi nhánh tại : 16 Tổ 6 Phú Thạnh 1, Vĩnh Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Qua xem xét hồ sơ năng lực và các tiêu chí theo quy định, Chấp hành viên thấy Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến – Chi nhánh Khánh Hòa đủ điều kiện ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản đã kê biên để thi hành án, tài sản là:

1. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 171, tờ bản đồ số 42 (bản đồ địa chính xã Vạn Phú), thửa đất có diện tích  $395,7m^2$  (đất ở tại nông thôn  $70m^2$ , đất trồng cây lâu năm  $325,7m^2$ ); Thửa đất có  $3,2m^2$  đất thuộc quy hoạch giao thông; Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Thửa đất được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 709871, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 00533, cấp ngày 07/8/2019 cho ông Nguyễn Ngọc Linh.

2. Nhà, công trình xây dựng gồm:

- Nhà 1: Móng xây đá chẻ, tường xây gạch trát vữa xi măng, sơn nước, mái ngói vì kèo gỗ, nền xi măng, cửa đi gỗ, cửa đi trong nhà nhôm kính, cửa sổ gỗ, diện tích:  $(4 \times 7,2) + (5,6 \times 7,3) = 69,68 m^2$ .

- Nhà 2: Móng xây đá chẻ, tường xây gạch không tô, mái ngói vì kèo gỗ, nền xi măng, cửa gỗ, diện tích:  $3,3 \times 4,8 = 15,84 m^2$ .

- Nhà vệ sinh và nhà tắm: Móng xây đá chẻ, tường xây gạch trát vữa xi măng, sơn nước, ốp gạch men mặt trong cao 1,2m, trần bê tông cốt thép, nền gạch men, cửa nhôm, xí bệt, diện tích:  $1,9 \times 3,9 = 7,41 \text{ m}^2$ .

- Mái che 1: Móng xây đá chẻ, trụ xây gạch trát vữa xi măng sơn nước, nền xi măng, mái tôn vì kèo gỗ, diện tích:  $3,3 \times 7,5 = 24,75 \text{ m}^2$ .

- Mái che 2: Móng xây gạch, nền xi măng, mái tôn cột kèo thép, diện tích:  $7,3 \times 4 = 29,2 \text{ m}^2$ .

- Mái che 3: Móng xây gạch, nền xi măng, mái tôn cột ống nhựa bê tông cốt thép + gỗ, vì kèo thép + gỗ, diện tích:  $(4,2 \times 13,7) + (3,3 \times 2,5) + (2,5 \times 7,3) = 84,04 \text{ m}^2$ .

- Hàng rào lưới b40: Móng xây đá chẻ, trụ bê tông cốt thép, cao 1,7m, dài 49,9m.

- Sân xi măng: Móng xây gạch, diện tích:  $9 \times 4,5 = 40,5 \text{ m}^2$ .

- 02 cánh cổng sắt + lưới b40, diện tích:  $1,1 \times 1,6 \times 2 = 3,52 \text{ m}^2$ .

Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Vạn Ninh thông báo cho Người được thi hành án, Người phải thi hành án, Người có quyền lợi liên quan biết để thi hành theo quy định Pháp luật.

Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Vạn Ninh đề nghị Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản đã kê biên để thi hành án trên./.

**CHẤP HÀNH VIÊN**

***Nơi nhận:***

- Đ/s, người có quyền liên quan;
- Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến;
- Công thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HSTHA.



**Trần Hoàng Quân**

## CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HUYỆN VẠN NINH

Vạn Ninh, ngày 13 tháng 9 năm 2024

## BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng Cục THADS)

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CH DẶN	Công ty CP thẩm định giá Đồng Tiến – Chi nhánh Khánh Hòa	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<b>TỔNG</b>		<b>100</b>	<b>96</b>	
<b>I</b>	<b>Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*</b>		<b>15</b>	<b>12</b>	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	Có 02 chi nhánh trở lên	5		
		Chỉ có 01 chi nhánh	4	4	
		Không có chi nhánh	3		

2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp được doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội và được bộ tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Tên 07 thẩm định viên	5		
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4	4	
		Dưới 05 thẩm định viên	3		
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Tên 05 năm	5		
		Từ 03 đến 05 năm	5	5	
		Dưới 03 năm	4		
<b>II</b>	<b>Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)</b>		<b>60</b>	<b>58</b>	
		Tên 30 hồ sơ	15	15	
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13		
		Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		
		Trước 07 ngày từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5	5	
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm				

	định giá	Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4		
	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá	Từ 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	3		
4		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	10	10	
		Trên 05 ngày làm việc	9		
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá	Trên 05 ngày làm việc	8		
		Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10		
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9	9	
		Không có phần mềm	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố	Từ 80 điểm trở lên	10		
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9	9	
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
<b>III Năng lực tài chính</b>					
1	Có biểu phí dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty		15	15	
			5	5	
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá	Thấp nhất trong các hồ sơ đăng ký	5	5	

	các tiêu chí dưới đây	Thấp thứ 2	4		
		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5	1		
		Từ 5 tỷ/năm	5	5	
	Doanh thu bình quân từ dịch vụ thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần đây	Từ 3-5 tỷ/năm	4		
		Từ 1-3 tỷ/ năm	3		
		Dưới 1 tỷ	2		
<b>IV</b>	<b>Tiêu chí khác</b> (doanh nghiệp mới khởi nghiệp, vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp, điều kiện đặc thù của địa phương ....)		10	10	

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Trần Hoàng Quân**